

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**
Khóa học : TC2025
Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm
Ngày thi : 09/01/2026

Học kỳ: 1
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A01
Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An						
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An						
3	003	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An						
4	004	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh						
5	005	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh						
6	006	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh						
7	007	25TQ1C_01	Lê Tuấn Anh						
8	008	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh						
9	009	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh						
10	010	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh						
11	011	25TQ1B_05	Trần Đức Anh						
12	012	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc						
13	013	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo						
14	014	25TQ1F_02	Nguyễn Đào Chí Bảo						
15	015	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
16	016	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo						
17	017	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo						
18	018	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo						
19	019	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo						
20	020	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương						
21	021	25TQ1B_07	Lương Thành Công						
22	022	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường						
23	023	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường						
24	024	25TQ1A_05	Trần Chí Cường						
25	025	25TQ1D_08	Võ Duy Cường						
26	026	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng						
27	027	25TQ1C_06	Nguyễn Nhật Đăng						
28	028	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng						
29	029	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh						
30	030	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh						

Tổng số: **30**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 09/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	031	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt						
2	032	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt						
3	033	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy						
4	034	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền						
5	035	25TQ1D_12	Lê Phạm Công Dự						
6	036	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức						
7	037	25TQ1B_11	Nay Dung						
8	038	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng						
9	039	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
10	040	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương						
11	041	25TQ1C_05	Nguyễn Danh Dương						
12	042	25TQ1B_12	Phùng Dương						
13	043	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy						
14	044	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy						
15	045	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy						
16	046	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy						
17	047	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy						
18	048	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy						
19	049	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy						
20	050	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào						
21	051	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào						
22	052	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào						
23	053	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào						
24	054	25TQ1B_17	Võ Anh Hào						
25	055	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu						
26	056	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu						
27	057	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						
28	058	25TQ1B_19	Lê Văn Nhật Hòa						
29	059	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng						
30	060	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng						

Tổng số: **30**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 09/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	061	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng						
2	062	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân						
3	063	25TQ1B_23	Đào Duy Hùng						
4	064	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng						
5	065	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy						
6	066	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng Huy						
7	067	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc Huy						
8	068	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy						
9	069	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh						
10	070	25TQ1B_22	Lý Huỳnh						
11	071	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huỳnh						
12	072	25TQ1A_10	Bạch Hoàng Kha						
13	073	25TQ1A_11	Đào Minh Kha						
14	074	25TQ1B_24	Đỗ Văn Kha						
15	075	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha						
16	076	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha						
17	077	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải						
18	078	25TQ1B_25	Nguyễn Công Khang						
19	079	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang						
20	080	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc Khang						
21	081	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang						
22	082	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang						
23	083	25TQ1E_21	Võ Duy Khang						
24	084	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng						
25	085	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh						
26	086	25TQ1A_12	Nguyễn Duy Khánh						
27	087	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa						
28	088	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa						
29	089	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa						
30	090	25TQ1F_17	Võ Anh Khoa						

Tổng số: **30**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 09/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	091	25TQ1A_13	Hồ Đăng Khôi						
2	092	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi						
3	093	25TQ1C_12	Nguyễn Phan Trường Khôi						
4	094	25TQ1E_26	Vương Nhật Khôi						
5	095	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương						
6	096	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên						
7	097	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên						
8	098	25TQ1C_14	Đoàn Tuấn Kiệt						
9	099	25TQ1E_27	Khru Tuấn Kiệt						
10	100	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt						
11	101	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt						
12	102	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt						
13	103	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt						
14	104	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm						
15	105	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lân						
16	106	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê						
17	107	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						
18	108	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc						
19	109	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi						
20	110	25TQ1D_27	Nguyễn Tấn Lợi						
21	111	25TQ1D_25	Võ Thành Long						
22	112	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân						
23	113	25TQ1C_17	Võ Thành Luân						
24	114	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận						
25	115	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng						
26	116	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai						
27	117	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi						
28	118	25TQ1F_21	Nguyễn Duy Minh						
29	119	25TQ1C_18	Trần Nhật Minh						
30	120	25TQ1C_19	Bùi Văn Nam						
31	121	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài Nam						
32	122	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng Nam						
33	123	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng Nam						
34	124	25TQ1F_23	Trần Đức Nam						

35	125	25TQ1A_22	Lê Trọng	Nghĩa						
36	126	25TQ1C_21	Nguyễn Thành	Nghĩa						
37	127	25TQ1C_22	Nguyễn Hồng	Ngoan						
38	128	25TQ1A_23	Nguyễn Minh	Ngọc						
39	129	25TQ1C_23	Đào	Nguyên						
40	130	25TQ1A_24	Nguyễn Đình	Nguyên						
41	131	25TQ1B_31	Võ Đình	Nguyễn						
42	132	25TQ1C_25	Nguyễn Chí	Nguyên						
43	133	25TQ1C_26	Đoàn Thanh	Nhã						
44	134	25TQ1E_30	Lê Chí	Nhân						
45	135	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân						
46	136	25TQ1C_56	Nguyễn Ngọc	Nhân						
47	137	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện	Nhân						
48	138	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng	Nhân						
49	139	25TQ1C_28	Nguyễn Song	Pha						
50	140	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn	Phát						

Tổng số: **50**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 09/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	141	25TQ1D_31	Trương Đại Phát						
2	142	25TQ1A_27	Lưu Chân Phong						
3	143	25TQ1A_28	Nguyễn Thế Phong						
4	144	25TQ1B_33	Trần Chí Phong						
5	145	25TQ1C_29	Trần Đình Phong						
6	146	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
7	147	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia Phú						
8	148	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú						
9	149	25TQ1C_32	Đông Lưu Bảo Phúc						
10	150	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
11	151	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc						
12	152	25TQ1C_33	Nguyễn Nhật Phúc						
13	153	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân						
14	154	25TQ1F_30	Trần Minh Quân						
15	155	25TQ1C_34	Văn Viết Quân						
16	156	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang						
17	157	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang						
18	158	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý						
19	159	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý Quốc						
20	160	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý						
21	161	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền						
22	162	25TQ1C_35	Dương Bình Sang						
23	163	25TQ1D_35	Nguyễn Hồ Hoài Sang						
24	164	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang						
25	165	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn						
26	166	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn						
27	167	25TQ1A_34	Hồ Lê Tuấn Tài						
28	168	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài						
29	169	25TQ1B_39	Trần Phan Đức Tài						
30	170	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài						

Tổng số: **30**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 09/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	171	25TQ1A_36	Trần Tiến Tài						
2	172	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài						
3	173	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm						
4	174	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc Tâm						
5	175	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân						
6	176	25TQ1C_40	Nguyễn Gia Thái						
7	177	25TQ1B_43	Nguyễn Phong Thái						
8	178	25TQ1A_38	Phạm Đình Thái						
9	179	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái						
10	180	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc Thái						
11	181	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng						
12	182	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng						
13	183	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh						
14	184	25TQ1B_41	Nguyễn Chí Thanh						
15	185	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh						
16	186	25TQ1E_36	Phạm Nhựt Thanh						
17	187	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo						
18	188	25TQ1C_42	Trần Thiện Thê						
19	189	25TQ1E_38	Nguyễn Nhật Thiên						
20	190	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước Thiên						
21	191	25TQ1C_44	Ksor Thing						
22	192	25TQ1C_45	Huỳnh Công Thịnh						
23	193	25TQ1A_41	Lê Duy Thịnh						
24	194	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ Thịnh						
25	195	25TQ1F_36	Đỗ Duy Thức						
26	196	25TQ1B_45	Nguyễn Anh Tiến						
27	197	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài Tín						
28	198	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính						
29	199	25TQ1C_48	Đặng Xuân Toại						
30	200	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn						
31	201	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí						
32	202	25TQ1F_37	Lê Phát Triển						
33	203	25TQ1F_38	Hà Công Trọng						
34	204	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng						

35	205	25TQ1C_49	Võ Thành	Trọng						
36	206	25TQ1A_46	Đặng Minh	Trung						
37	207	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc	Trung						
38	208	25TQ1A_47	Đỗ Quang	Trường						
39	209	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh	Trường						
40	210	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật	Trường						
41	211	25TQ1B_49	Nguyễn Nhật	Trường						
42	212	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhật	Trường						
43	213	25TQ1B_51	Nguyễn Anh	Tú						
44	214	25TQ1C_50	Đào	Tuấn						
45	215	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn						
46	216	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên	Vạn						
47	217	25TQ1E_39	Dương Gia	Vĩ						
48	218	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn	Vĩ						
49	219	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc	Việt						
50	220	25TQ1A_51	Trần Quốc	Việt						
51	221	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc	Vinh						
52	222	25TQ1D_45	Phan Thái	Vinh						
53	223	24TQ1A_49	Triệu Cảnh	Vinh						
54	224	25TQ1F_40	Võ Quang	Vinh						
55	225	25TQ1F_42	Lâm Hoàng	Vũ						
56	226	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh	Vũ						
57	227	25TQ1C_52	Nguyễn Thị Thuý	Vy						
58	228	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang	Vỹ						
59	229	25TQ1F_43	Nguyễn Hoàng Triệu	Vỹ						
60	230	25TQ1A_53	Quách Bảo	Xuyên						
61	231	25TQ1B_54	Võ Tư	Ý						

Tổng số: **61**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa